

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Dvt: Triệu đồng

STT	Sở ban ngành tỉnh, các huyện (đơn vị đầu mối giao kế hoạch)	Kế hoạch vốn ngân sách giai đoạn 2021 - 2025		Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách giai đoạn 2021 - 2025				Kế hoạch vốn ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	
		<i>Trong đó:</i>		Ngân sách trung ương tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của HĐND tỉnh		Ngân sách tỉnh đối ứng tại Phụ lục II Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh		<i>Trong đó:</i>	
		Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của HĐND tỉnh	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh đối ứng giai đoạn 2021 - 2025 tại Phụ lục II Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
TỔNG CỘNG		148.912	22.409	1.689	1.689	81	81	148.912	22.409
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	147.439	22.116	1.300	1.616		56	147.755	22.172
	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	147.439	22.116	1.300	1.616		56	147.755	22.172
	Huyện Tuy Phong	34.469	5.170					34.469	5.170
	Huyện Bắc Bình	49.283,5	7.393					49.283,5	7.393
	Huyện Hàm Thuận Bắc	28.632,5	4.295		1.410		25	30.042,5	4.320
	Huyện Hàm Thuận Nam	10.508	1.576		206		31	10.714	1.607
	Huyện Tánh Linh	24.546	3.682	1.300				23.246	3.682

STT	Sở ban ngành tỉnh, các huyện (đơn vị đầu mối giao kế hoạch)	Kế hoạch vốn ngân sách giai đoạn 2021 - 2025		Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách giai đoạn 2021 - 2025				Kế hoạch vốn ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 sau khi điều chỉnh	
		<i>Trong đó:</i>		Ngân sách trung ương tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của HĐND tỉnh		Ngân sách tỉnh đối ứng tại Phụ lục II Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh		<i>Trong đó:</i>	
		Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của HĐND tỉnh	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh đối ứng giai đoạn 2021 - 2025 tại Phụ lục II Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/8/2022 của HĐND tỉnh	Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh đối ứng giai đoạn 2021 - 2025 tại Phụ lục II Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh
2	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	1.473	293	389	73	81	25	1.157	237
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.473	293	389	73	81	25	1.157	237
-	<i>Phân bổ vốn cho các sở, ban ngành, hội đoàn thể</i>	368		208				160	
-	<i>Phân bổ cho Ban Dân tộc tỉnh</i>		73			73			
-	<i>Phân bổ cho các huyện</i>	1.105	220	181	73	8	25	997	237
	Huyện Hàm Thuận Bắc	368	73	41				327	73
	Huyện Hàm Thuận Nam	351	70	140		8		211	62
	Huyện Tánh Linh	386	77		73		25	459	102